

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày 21-5-2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Nguyễn Duy Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2017/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04 ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 03, Hàng V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Đức C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 8, lô 92, T, phường P, quận H1, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Phó trưởng phòng Kế hoạch doanh nghiệp, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Chi nhánh T, Hải Phòng (Văn bản ủy quyền số 227/2017/UQ-VPB 21 tháng 6 năm 2017); có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ1, xã T3, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T4, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ do ông Phạm Đức C là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ2, Chi nhánh Hải Phòng (Nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Chi nhánh T2, Hải Phòng - gọi tắt là Ngân hàng) và bà Phạm Thị Ph đã ký Hợp đồng tín dụng số T.D.0004.14/HĐTD ngày 22 tháng 01 năm 2014. Theo nội dung hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho bà Phạm Thị Ph vay số tiền 350.000.000 đồng với mục đích để bà Ph trả tiền còn thiếu khi mua xe ô tô để kinh doanh. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên là ngày 22 tháng 01 năm 2014. Lãi suất vay: Áp dụng theo hình thức thả nổi với mức lãi suất kỳ đầu tiên là 13%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh ngay khi có thông báo phí điều hòa của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh theo nguyên tắc bằng phí vốn điều hòa do Hội sở thông báo cộng biên độ 3,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ gốc từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng trả 9.700.000 đồng, kỳ trả cuối cùng sau 36 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên trả 10.500.000 đồng; trả nợ lãi một tháng một lần từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng.

Tài sản bảo đảm gồm: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO HD345 tải có mui, tải trọng 3.000 kg, màu sơn xanh, sản xuất năm 2013, số máy: D4DBC501411, số khung: RNHC345DKDC18326, Biển số: 15C-080.57 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016411 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 01 năm 2014 cho chủ xe bà Phạm Thị Ph; địa chỉ: Thôn Đ1, xã T3, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Việc thế chấp tài sản đã được lập Hợp đồng thế chấp số: 0004.14/HDDTC4 ngày 22 tháng 01 năm 2014. Các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng thế chấp là Ngân hàng và bà Phạm Thị Ph, hợp đồng thế chấp đã được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Phạm Thị Ph vay số tiền 350.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ số T.D.0004.14.01/GNN ngày 22 tháng 01 năm 2014 với nội dung: Số tiền nhận nợ: 350.000.000 đồng; mục đích sử dụng, thời hạn trả nợ, lãi suất theo nội dung Hợp đồng tín dụng số T.D.0004.14/HĐTD ngày 22 tháng 01 năm 2014; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày 19 tháng 02 năm 2014 đến ngày 27 tháng 3 năm 2018, bà Phạm Thị Phương đã trả cho Ngân hàng số tiền 252.679.877 đồng (trong đó trả nợ gốc là 232.943.868 đồng, trả lãi trong hạn là 24.471.357 đồng, trả lãi quá hạn là 264.652 đồng).

Kể từ tháng 10 năm 2014, bà Phạm Thị Ph liên tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà Ph thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Ph vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến hết ngày 20 tháng 5 năm 2018, bà Phạm Thị Ph còn nợ Ngân hàng 229.882.904 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 117.056.132 đồng, nợ lãi trong hạn là 87.200.402 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.626.370 đồng).

Ngân hàng đề nghị Toà án buộc bà Phạm Thị Ph phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 20 tháng 5 năm 2018 là: 229.882.904 đồng và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2018 cho đến khi bà Phạm Thị Ph thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Phạm Thị Ph không trả được hết số nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gồm: Xe ô tô tải THACO HD345 tải có mui, tải trọng 3.000 kg, màu sơn xanh, sản xuất năm 2013, số máy: D4DBC501411, số khung: RNHC345DKDC18326, Biển số: 15C-080.57 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016411 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 01 năm 2014 cho chủ xe bà Phạm Thị Ph; địa chỉ: Thôn Đ1, xã T3, huyện A, thành phố Hải Phòng. Số tiền phát mại tài sản bảo đảm nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp bà Phạm Thị Ph. Nếu thiếu bà Phạm Thị Ph phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Hiện tại tài sản thế chấp do bà Phạm Thị Ph đang quản lý, sử dụng.

Tại Biên bản lấy lời khai, Bị đơn bà Phạm Thị Ph trình bày:

Bà có ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số T.D.0004.14/HĐTD ngày 22 tháng 01 năm 2014, Hợp đồng thế chấp số 0004.14/HDDTC4 ngày 22 tháng 01 năm 2014, tài sản bảo đảm theo như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đã trình bày là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà đã trả cho Ngân hàng số tiền là 252.679.887 đồng (trong đó nợ gốc đã trả là 227.943.868 đồng, lãi trong hạn đã trả là 24.471.357 đồng, lãi quá hạn đã trả là 264.652 đồng) như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đã trình bày. Nay bà xác nhận còn nợ Ngân hàng số nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 18 tháng 01 năm 2018 là: 227.879.477 đồng, (Trong đó: Nợ gốc: 122.056.132 đồng, nợ lãi trong hạn: 82.531.451 đồng, nợ lãi quá hạn: 23.291.894 đồng). Bà sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 227.879.477 đồng. Trường hợp bà không trả được hết số nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gồm: Xe ô tô tải THACO HD345 tải có mui, tải trọng 3.000 kg, màu sơn xanh, sản xuất năm 2013, số máy: D4DBC501411, số khung: RNHC345DKDC18326, Biển số: 15C-080.57, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016411 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 01 năm 2014 cho chủ xe là bà (Phạm Thị Ph). Số tiền phát mại tài sản bảo đảm nếu còn thừa sẽ trả lại cho bà, nếu thiếu bà sẽ có trách nhiệm tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã không đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Căn cứ khoản 1, Điều 30; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Căn cứ vào các điều 336, 338, 342, 343, 355 Bộ luật Dân sự năm 2005;

+ Căn cứ vào khoản 14, Điều 4; các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

+ Căn cứ vào Điều 6; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Ph thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi là 229.882.904 đồng và số số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2018 cho đến khi bà Phạm Thị Ph thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Phạm Thị Ph không trả được hết số nợ gốc và lãi phát sinh cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gồm: Xe ô tô tải THACO HD345 tải có mui, tải trọng 3.000 kg, màu sơn xanh, sản xuất năm 2013, số máy: D4DBC501411, số khung: RNHC345DKDC18326, Biển số: 15C-080.57, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016411 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 01 năm 2014 cho chủ xe bà Phạm Thị Ph; địa chỉ: Thôn Đ1, xã T3, huyện A, thành phố Hải Phòng. Số tiền phát mại tài sản bảo đảm nếu còn thừa sẽ trả lại cho bà Phạm Thị Ph. Nếu thiếu bà Phạm Thị Ph phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Bà Phạm Thị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Bị đơn bà Phạm Thị Ph đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Ph.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” nên theo quy định tại khoản 1, Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng số T.D.0004.14/HĐTD ngày 22 tháng 01 năm 2014 giữa Ngân hàng và bà Phạm Thị Ph đã được hai bên thống nhất thoả thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự, hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy, hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giải ngân cho bà Phạm Thị Ph vay số tiền 350.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ số T.D.0004.14.01/GNN ngày 22 tháng 01 năm 2014. Bà Phạm Thị Ph đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết. Do bà Phạm Thị Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án theo tiêu mục 8.1.7, mục 8.1, Điều 8 của hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc:

Căn cứ lời khai của các đương sự, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Số tiền nợ gốc Ngân hàng đã giải ngân cho bà Phạm Thị Ph vay là 350.000.000 đồng. Tính đến hết ngày 18 tháng 01 năm 2018, bà Phạm Thị Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 227.943.868 đồng. Ngày 27 tháng 3 năm 2018, bà Phạm Thị Ph đã trả thêm cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc bà Ph đã trả cho Ngân hàng là 232.943.868 đồng. Như vậy, số tiền nợ gốc bà Phạm Thị Ph còn phải thanh toán cho Ngân hàng là 117.056.132 đồng và lãi phát sinh. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bà Phạm Thị Ph phải trả khoản tiền nợ gốc 117.056.132 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với khoản tiền lãi: Tại nội dung của Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ thì một tháng một lần từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng bà Phạm Thị Ph phải trả lãi vay. Lãi vay được tính từ ngày bên vay rút tiền vay đầu tiên. Lãi vay phát sinh được tính trên số dư nợ vay nhân với số ngày chịu lãi thực tế nhân với lãi suất năm và chia 360 ngày. Trường hợp bên vay không trả nợ đúng hạn, lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Ph đã vi phạm thời hạn trả nợ nên đã phát sinh lãi trong hạn và lãi quá hạn nên yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Phạm Thị Ph phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ.

Tính đến hết ngày 20 tháng 5 năm 2018, bà Phạm Thị Ph còn nợ Ngân hàng số tiền 229.882.904 đồng (Trong đó nợ gốc là 117.056.132 đồng, lãi trong hạn là 87.200.402 đồng, lãi quá hạn là 25.626.370 đồng). Nên buộc bà Phạm Thị Ph phải trả cho Ngân hàng số tiền 229.882.904 đồng (Trong đó nợ gốc là 117.056.132 đồng, lãi trong hạn là 87.200.402 đồng, lãi quá hạn là 25.626.370 đồng).

Kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2018, bà Phạm Thị Ph còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số T.D.0004.14/HĐTD ngày 22 tháng 01 năm 2014 và Giấy nhận nợ số

T.D.0004.14.01/GNN ngày 22 tháng 01 năm 2014 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

[6] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Căn cứ lời khai của các đương sự, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của bà Phạm Thị Ph vay vốn của Ngân hàng không giới hạn ở nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt và các khoản phải trả khác phát sinh tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ, bà Phạm Thị Ph đã ký hợp đồng thế chấp đối với Ngân hàng như sau:

Hợp đồng thế chấp số 0004.14/HDDTC4 ngày 22 tháng 01 năm 2014. Theo nội dung hợp đồng thế chấp bà Phạm Thị Ph đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô tải THACO HD345 tải có mui, tải trọng 3.000 kg, màu sơn xanh, sản xuất năm 2013, số máy: D4DBC501411, số khung: RNHC345DKDC18326, Biển số: 15C-080.57, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016411 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 01 năm 2014 cho chủ xe bà Phạm Thị Ph; địa chỉ: Thôn Đ1, xã T3, huyện A, thành phố Hải Phòng. Xét thấy: Hợp đồng thế chấp số: 0004.14/HDDTC4 ngày 22 tháng 01 năm 2014 được thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ năng lực, thẩm quyền, được chứng nhận bởi cơ quan công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Do vậy, hợp đồng thế chấp là hợp pháp, là căn cứ pháp lý phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Theo nội dung của hợp đồng thế chấp quy định: "...*Bên B có toàn quyền quyết định xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn vay trong các trường hợp: Nợ đến hạn trả mà bên A không trả đủ gốc và lãi; Bên A vi phạm hợp đồng tín dụng...*", bà Phạm Thị Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng. Do vậy, yêu cầu về việc có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ph nêu trên của Ngân hàng đưa ra là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu bà Phạm Thị Ph phải đưa tài sản thế chấp là xe ô tô đến Tòa án hoặc lựa chọn địa điểm nơi cất giữ xe ô tô để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản song bà Ph không thực hiện yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã thu thập chứng cứ tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng xác định xe ô tô tải THACO HD345 tải có mui, tải trọng 3.000 kg, màu sơn xanh, sản xuất năm 2013, số máy: D4DBC501411, số khung: RNHC345DKDC18326, Biển số: 15C-080.57 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016411 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 01 năm 2014 cho chủ xe là bà Phạm Thị Ph; địa chỉ: Thôn Đ1, xã T3, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Số tiền phát mại tài sản bảo đảm thu được sau khi trả nợ cho Ngân hàng nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp bà Phạm Thị Ph nếu thiếu bà Phạm Thị Ph phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 336, 338, 342, 343, 355 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ vào khoản 14, Điều 4; các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ vào Điều 6; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với bà Phạm Thị Ph.

Buộc bà Phạm Thị Ph phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 229.882.904 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi hai nghìn chín trăm linh bốn đồng), (Trong đó nợ gốc là 117.056.132 đồng, nợ lãi trong hạn là 87.200.402 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.626.370 đồng).

Kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2018, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số T.D.0004.14/HĐTD ngày 22 tháng 01 năm 2014 và Giấy nhận nợ số T.D.0004.14.01/GNN ngày 22 tháng 01 năm 2014 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Phạm Thị Ph không trả được hết số nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gồm: 01 Xe ô tô tải THACO HD345 tải có mui, tải trọng 3.000 kg, màu sơn xanh, sản xuất năm 2013, số máy: D4DBC501411, số khung: RNHC345DKDC18326, Biển số: 15C-080.57 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016411 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 01 năm 2014 cho chủ xe bà Phạm Thị Ph. Số tiền phát mại tài sản bảo đảm nếu còn thừa sẽ trả lại cho bà Phạm Thị Ph. Nếu thiếu bà Phạm Thị Ph phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Bà Phạm Thị Ph phải chịu 11.494.145 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ 6.575.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai số 7450 ngày 28 tháng 12 năm 2017.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đường sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

